

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 07-5-2020
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Công.
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2020/TB-TA ngày 25/3/2020 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 01/2020/QĐ-TA ngày 29/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/02/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông L và bà Trần Thị P chung sống từ năm 1990 nhưng đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố B trên cơ sở tự nguyện

không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 sau có nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà P không chung thủy. Năm 2018 ông L đã nộp đơn ly hôn nhưng vợ chồng hòa giải đoàn tụ để có cơ hội hàn gắn lại với nhau nhưng không hàn gắn được, vợ chồng sống ly thân. Ông L nhận thấy không còn tình cảm gì với bà P nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 05/4/1991 và Nguyễn Thị Phương Lý, sinh ngày 07/01/1994, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/02/2020, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị P trình bày:* Bà P đồng ý với ý kiến ông L về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau này có nhiều mâu thuẫn, hiện nay đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông L không có trách nhiệm với gia đình, bà P cho rằng mặc dù vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng vì con cái và bà vẫn còn tình cảm với ông L nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 05/4/1991 và Nguyễn Thị Phương Lý, sinh ngày 07/01/1994, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Ông L và bà P chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình làm việc cả ông L và bà P đều xác định mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, việc ly hôn là phù hợp với tình trạng hôn nhân của ông L và bà P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông L. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 05/4/1991 và Nguyễn Thị Phương Lý, sinh ngày 07/01/1994, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, bị đơn cư trú tại thành phố Bà Rịa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà P tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thấy: Mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa ông L và bà P là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, không còn tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

[4] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 05/4/1991 và Nguyễn Thị Phương Lý, sinh ngày 07/01/1994, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyễn Văn L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Văn L được ly hôn bà Trần Thị P.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là Nguyễn Hữu Lộc, sinh ngày 05/4/1991 và Nguyễn Thị Phương Lý, sinh ngày 07/01/1994, các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi), phát triển bình thường nên không xem xét giải quyết

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- **Án phí:** Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu tiền số TU/2019/0003249 ngày 11/02/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, ông L đã nộp xong.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2020) đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- THA thành phố Bà Rịa;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Phước, thành phố Bà Rịa
(số 90 ngày 23/9/2003);
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai